

Bản án số : 155/2017/HSST.

Ngày: 12/7/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Vũ Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : Nguyễn Quốc Tiến.

2. Bà : Hồ Thị Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:

Ông: **Huỳnh Minh Khởi** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:: 149/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **T** – Sinh năm : 1981.

Nơi ĐKTT: Ấp Lô 15A, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở: Như trên.

Nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản.

Trình độ văn hóa: 11/12 – Dân tộc: Kinh.

Con ông P và bà Đ.

Vợ: P.

Con: 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền sự, Tiền án: Chưa.

Bị bắt tạm giam: 12/4/2017.

*** Người bị hại :**

1. Chị **L** - Sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Kinh 1, xã T, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị **L1** - Sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1258/7/14 đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Chị T1 - Sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :**

Chị **P** - sinh năm: 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Lô 15A, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang.

*** Người làm chứng :**

1. Anh Đ1 - sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1258/7/14 đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị H - sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1258/7/14 đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Người bào chữa :**

Luật sư **Lại Hùng Anh** – Văn phòng Luật sư Lại Hùng Anh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang, bào chữa cho bị cáo T (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm Sát nhân dân Thành Phố Rạch Giá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do công việc làm ăn gặp khó khăn và muốn có tiền để tiêu xài, T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. T lợi dụng mạng xã hội Zalo, lấy số điện thoại 0945217273 đăng ký tài khoản tên là “Thai Bình” và sử dụng tên giả là Bình, dùng tính năng “Tìm quanh đây” để kết bạn với nhiều người phụ nữ và tự giới thiệu mình là chủ cơ sở phân phối tôm giống để tạo lòng tin với những người này. Khi tìm hiểu thấy họ có nhu cầu muốn mua mới hoặc đổi xe mô tô nhưng không có đủ tiền, thì T sẽ nói dối rằng mình được công ty tôm giống hỗ trợ một phần tiền khi mua xe mô tô, và T hứa sẽ giúp đỡ những người phụ nữ này mua xe mới mà chỉ cần phải trả một phần tiền nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của những người này.

Từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2016, bằng thủ đoạn trên, T đã thực hiện tổng cộng 03 vụ lừa đảo để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Rạch Giá. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng tháng 7/2015, sau khi làm quen và gặp gỡ, T biết được chị L ở xã Đông Thái, huyện B, tỉnh Kiên Giang, có nhu cầu muốn

mua xe Honda Vision nhưng không có đủ tiền, nên T nói dối sẽ giúp đỡ mua xe thì chị L đồng ý. Khoảng 14 giờ, ngày 11/7/2015, T điều khiển xe Honda PCX biển kiểm soát 68L1-036.99 (xe của vợ T là P, chị P không biết T mượn xe dùng để thực hiện hành vi lừa đảo) đến thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để đón chị L như đã hẹn trước và nhận 15.000.000 đồng, 01 bản sao Giấy chứng minh nhân dân từ chị L. Khi đến trước cửa hàng xe máy Kim Điệp, ở số 388, đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá thì T kêu chị L xuống xe đứng đợi để T vào cửa hàng làm thủ tục mua xe, tưởng thật nên chị L xuống xe và chờ đợi, còn T điều khiển xe chạy về hướng phường Rạch Sỏi và chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng (*Bút lục số 41, 49, 59*).

Vụ thứ hai: Đầu tháng 5/2016, sau nhiều lần nhắn tin trên mạng xã hội zalo, T đã làm quen và tạo lòng tin với chị L1, cư ngụ số 1258/7/14 đường T, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, T nhắn tin gợi ý chị L1 mua xe Honda SH Mode nhưng chị L1 nói rằng “*Không có đủ tiền*” thì T nói dối sẽ đưa thêm tiền mua xe cho chị L1 sử dụng thì chị L1 tưởng thật nên đồng ý. Khoảng 08 giờ, ngày 04/5/2017, T điều khiển xe Honda PCX 68L1-036.99 đến quán cà phê trước Hẻm 1258, đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá để đón chị L1 đi mua xe. (*Bút lục số 41, 42, 61, 62*). Do chị L mang theo có 0,5 lượng vàng 24K, nên T chở chị L1 đến cửa hàng “Kim Định”, ở số 08-10-12 đường Phan Chu Trinh, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá bán được số tiền 16.783.000 đồng. Chị L1 đưa T 16.000.000 đồng và một bản sao Sổ hộ khẩu, Giấy chứng minh nhân dân để làm thủ tục mua xe. Khi đã lấy được tiền T chở chị L1 đến cửa hàng xe máy Kim Điệp, ở số 388, đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, thì gặp anh Đ1 và chị H là con gái và con rể của chị L1 cũng vừa đến để xem mua xe xong hay chưa. Thấy khó thực hiện được hành vi lừa đảo, T kêu chị H, anh Đ qua quán cà phê đối diện ngồi chờ, còn T chở chị L1 lòng vòng các tuyến đường ở khu vực lân cận. Khi đến nhà số 878-G3 Phạm Hùng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá thấy khóa cửa ngoài, T nói dối đây là nhà của mình, kêu chị L1 ngồi đợi để T đi lấy chìa khóa rồi điều khiển xe đi mất và chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng của chị L1 (*Bút lục số 63, 64, 65, 66, 67*).

Vụ thứ ba: Đến tháng 9/2016, T tiếp tục dùng tài khoản mạng xã hội Zalo để kết bạn và làm quen với chị T1 ở Khu phố C, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Khi biết chị T1 cũng có ý định mua xe Honda SH Mode nhưng không có đủ tiền thì T nói dối sẽ giúp đỡ chị T1, với điều kiện chị T1 chỉ cần đưa trước cho T 10.000.000 đồng thì chị T1 đồng ý. Khoảng 11 giờ, ngày 10/9/2016, T điều khiển xe Honda PCX 68L1-036.99 đến Cầu Ông Hiền, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc thành phố Rạch Giá để đón chị T1 đi mua xe. Trên đường đi, chị T1 đưa cho T 10.000.000 đồng và giấy chứng minh nhân dân để làm thủ tục mua xe. Khi đến đường Lạc Hồng, ở trước cửa hàng Thế giới di động đối diện cửa hàng xe máy

Kim Diệp, đường Lạc Hồng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, T giả vờ kêu chị T1 xuống đứng chờ để mình đi gửi xe, tưởng thật nên chị T1 đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe vòng ra trước cửa hàng xe máy Kim Diệp ở phía đường Nguyễn Trung Trực và điều khiển xe chạy về hướng phường Rạch Sỏi chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. (*Bút lục số 43, 44, 71*).

Sau khi phát hiện mình bị T lừa, những người bị hại L, L1 và T1 đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 159/KSĐT ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo: T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T – Từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại chị L, chị L1, chị T1 đã được bồi thường xong về phần dân sự và không có yêu cầu gì khác.

*** Tại phiên tòa, Luật sư Lại Hùng Anh phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo T:**

Luật sư thống nhất với tội danh, điều khoản truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị xử phạt đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện khắc phục bồi thường xong cho những người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, **cho bị cáo một mức án thấp hơn khung hình phạt đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người tốt và sớm trở về hòa nhập cộng đồng xã hội, làm lại cuộc đời và lo cho gia đình.**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cùng những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã nêu. Cụ thể:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên T nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua làm quen kết bạn trên mạng xã hội Zalo. Tính từ tháng 7/2015 đến tháng 9/2016, bằng thủ đoạn gian dối là hứa hẹn giúp đỡ cho một số người phụ nữ (đã kết bạn qua mạng xã hội với T) có nhu cầu mua xe mô tô tay ga mới như Honda SH Mode, Honda Vision, T đã thực hiện 03 vụ lừa đảo, chiếm đoạt tổng số tiền là **41.000.000 đồng** (Bốn mươi một triệu đồng), gồm: chiếm đoạt của chị L số tiền 15.000.000 đồng, chiếm đoạt của chị L1 16.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị T1 10.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 159/KSĐT ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo T theo tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo xảy ra rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện tội phạm có ý thức và với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo có bản chất tham lam và lười biếng, muốn có tiền tiêu xài và phục vụ nhu cầu của bản thân mà không cần phải lao động, từ đó bị cáo đã tìm kiếm và lựa chọn các đối tượng là phụ nữ để dễ bề thực hiện hành vi lừa đảo, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối bằng việc nói dối mình được Công ty tôm giống hỗ trợ một phần tiền khi mua xe mô tô và giả vờ chở các bị hại đến salon xe Honda Kim Diệp để mua xe dùm cho các bị hại, nhưng thực tế bị cáo chiếm đoạt tổng cộng số tiền 41.000.000 đồng của các bị hại, rồi bỏ trốn. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trái phép đến tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó cần có một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo, nhằm có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho kẻ khác, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện khắc phục bồi thường xong số tiền 41.000.000 đồng cho những người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của vị Luật sư áp dụng điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đối với đề nghị áp dụng

điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự của Luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, nên Hội đồng xét xử không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần phạm tội đều chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự làm tình tiết tăng nặng cho bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại chị L, chị L1, chị T1 đã được bồi thường xong về phần dân sự và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **T**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **T - 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm: ngày 12/4/2017.

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp Tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Phương Thanh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

* Các Hội thẩm: Ông **Nguyễn Quốc Tiến** – Bà **Hồ Thị Ngân**.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ phút ngày 12/7/2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: **Nguyễn Văn Thanh**.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau :

1/- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Thanh** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết : **3/3** .

2/- Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết : **3/3** .

3/- Về mức hình phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Thanh** - **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm: ngày 12/4/2017.

Kết quả biểu quyết : **3/3** .

4/- Về các vấn đề khác: (Bồi thường, bồi hoàn, tịch thu, tiêu hủy...)

* Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.....

- Bị cáo **Nguyễn Văn Thanh** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết : **3/3** .

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút, có đọc lại cho mọi người cùng nghe và đồng ý ký tên.

Các vị Hội thẩm

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tiến

Hồ Thị Ngân

Vũ Thị Phương Thanh

*** Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công An Thành Phố Rạch Giá
- Sở Tư pháp Tỉnh Kiên Giang
- Bị cáo
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Phương Thanh